



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 53/23/CBTT-DBT

Công bố Dự thảo tài liệu

Đại hội Đồng Cổ đông năm tài chính 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
2. Mã chứng khoán: DBT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 6A3, quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
4. Văn phòng đại diện tại TP HCM: số 11, đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP HCM.
5. Điện thoại: 028 3622 0205.
6. Người công bố thông tin: ông Nguyễn Khắc Hanh
7. Nội dung của thông tin công bố:
 - Công bố Dự thảo tài liệu Đại hội Đồng cổ đông năm tài chính 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: <https://bepharco.com/quan-he-co-dong/co-dong>. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT.



NGUYỄN KHẮC HANH

**DANH MỤC TÀI LIỆU DỰ THẢO TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG
NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022
Ngày đại hội 09/5/2023**

Ngày CBTT: 18/4/2023

STT	Nội dung tài liệu	Số trang
1)	Chương trình đại hội	01
2)	Quy chế làm việc đại hội	03
3)	Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023	10
4)	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023	11
5)	Tờ trình Thông qua Quỹ lương năm 2022 và kế hoạch trích Quỹ lương năm 2023	13
6)	Tờ trình về mức chi thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023	14
7)	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023	15
8)	Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2021	16
9)	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 100:7)	17
10)	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP (7,5 tỷ)	20
11)	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ (20 tỷ)	23
12)	Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty.	27
13)	Tờ trình bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty	33
14)	Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty mà không phải thực hiện chào mua công khai	37
15)	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ.	38
16)	Tờ trình thông qua việc thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai.	39
17)	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, đề cử thành viên HĐQT	42
18)	Quy chế bầu cử + hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT	
19)	TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM	
20)	Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã chỉnh sửa	56
21)	Dự thảo Biên bản Đại hội	101
22)	Dự thảo Nghị Quyết Đại hội	107



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022

Thời gian: Thứ ba, ngày 09 tháng 5 năm 2023.

Địa điểm: Khách sạn Hàm Luông (200C Hùng Vương, Phường 5, TP. Bến Tre, Bến Tre).

STT	Nội dung dự kiến	Người thực hiện
1.	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	Ban tổ chức
3.	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội	Ban tổ chức
4.	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: + Chương trình đại hội + Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
5.	Báo cáo hoạt động năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty.	HĐQT
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty. Số liệu BCTC công ty mẹ và hợp nhất năm 2022.	BTGD
7.	Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2022	UBKT
8.	Thông qua các tờ trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 như sau: - Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023. - Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 - Tờ trình thông qua Quỹ lương năm 2022 và kế hoạch trích Quỹ lương năm 2023. - Tờ trình mức chi thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 - Tờ trình về việc xin huỷ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”) Nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2021 đã thông qua. - Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 - Các tờ trình về phát hành cổ phiếu - Tờ trình bổ sung Điều lệ - Tờ trình miễn nhiệm TV HĐQT và bầu bổ sung TV HĐQT NK 2019-2023	BTGD

STT	Nội dung dự kiến	Người thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số công ty. - Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan, tổ chức có liên quan người nội bộ. - Tờ trình thông qua việc thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai. - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ 	
9.	Thảo luận các nội dung của các báo cáo, tờ trình Ý kiến thảo luận của Cổ đông	Chủ tọa
10.	Thông qua cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội và biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình	Ban kiểm phiếu
11.	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
12.	Thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023 - Lý lịch trích ngang ứng viên thành viên HĐQT NK 2019-2023 	Chủ tọa
13.	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023.	Ban kiểm phiếu
14.	Bầu cử thành viên HĐQT <i>Nghỉ giải lao 20 phút</i>	
15.	Kiểm phiếu bầu và công bố kết quả bầu cử	Ban kiểm phiếu
16.	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
17.	Đáp từ, bế mạc	Chủ tọa



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / QC-ĐHCĐ22

Bến Tre, ngày 09 tháng 5 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre,

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng Cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Số phiếu biểu quyết : 01 cổ phần phổ thông là 01 phiếu biểu quyết

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng Cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 10/4/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng họp Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm các thủ tục đăng ký theo sự hướng dẫn của BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự tại Đại hội.
- Các đại biểu phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa đồng ý.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm có 2-3 người. Đoàn Chủ tọa cử 01 thành viên là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a) Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm có 1-2 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a) Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.
 - d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.
 - e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu
 - a) Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- b) Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 2-3 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - a) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - b) Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - c) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - d) Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.
 - e) Báo cáo kết quả biểu quyết cho Đại hội;

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng Cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu lấy ý kiến thảo luận và chuyển cho Ban thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu lấy ý kiến thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Đại biểu phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu
 - Trên cơ sở Phiếu lấy ý kiến thảo luận của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, trên đó ghi số đăng ký sở hữu, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội: hình thức này được dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội, bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm

phiếu. Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội

- Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình...) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình...) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội không hợp lệ
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền phiếu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 10/4/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 15.625.477 cổ phần tương đương với 15.625.477 số phiếu biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng Cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre biểu quyết thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả kinh doanh năm 2022
và kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2022	KH 2023	% so với TH 2022	TH 2022	KH 2023	% so với TH 2022
Doanh thu	Tỷ đồng	754,00	1.100	145,89%	754,62	1105	146,43%
LN trước thuế	Tỷ đồng	23,26	52,50	225,71%	50,86	53,00	104,21%
LN sau thuế	Tỷ đồng	18,44	42,00	227,77%	40,50	42,40	104,69%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022
và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

1. Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022

1.1. Phân phối lợi nhuận năm 2022

Số TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Lợi nhuận chưa phân phối tính tại thời điểm ngày 31.12.2021		40.103.758.429	37.187.353.277
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 BCTC đã được kiểm toán		18.437.704.403	40.500.398.144
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31.12.2022 (theo BCTC năm 2022 đã kiểm toán).		57.492.073.377	64.557.629.815
4	Trích quỹ khen thưởng 3% LN sau thuế	3%	553.131.132	-
5	Trích quỹ phúc lợi 2% LN sau thuế	2%	368.754.088	-
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		56.570.188.157	-

1.2. Chi trả cổ tức năm 2022

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 đã thông qua: “Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022” với kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 dự kiến là “7% bằng tiền hoặc cổ phiếu”. ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 đã “thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm, mức chi tạm ứng cổ tức năm 2022 phù hợp kết quả kinh doanh của Công ty”.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022 là 7% bằng cổ phiếu (theo phương án phát hành cổ phiếu để trả

cổ tức số 02/TTr-ĐHCD22 đính kèm tài liệu ĐHCD thường niên năm tài chính 2021).

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023

- Trích quỹ khen thưởng: 3% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế.
- Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định quỹ tiền lương dựa theo tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.
- Các quỹ còn lại giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 xem xét thông qua.
- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 dự kiến là 10% bằng tiền hoặc cổ phiếu. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm, mức chi tạm ứng cổ tức năm 2023 phù hợp kết quả kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: / TTr-ĐHCĐ22

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 09 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quỹ lương năm 2022 và
Kế hoạch trích Quỹ lương năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Biên bản Đại hội Cổ đông năm tài chính năm 2021
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

I- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 chấp thuận thông qua Quỹ lương năm 2022 như sau:

- Quỹ tiền lương năm 2022 là: 142.286.164.086 đồng, tương đương 18,87% doanh số năm 2022 (căn cứ vào báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán).

II- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2023, với doanh số dự kiến là 1.100.000.000 đồng, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 chấp thuận trích Quỹ lương năm 2023 như sau:

- Quỹ tiền lương năm 2023 được trích không vượt quá 16% doanh thu năm 2023, đồng thời phải đảm bảo doanh số thực hiện được giao năm 2023 ít nhất bằng 80% kế hoạch được giao (căn cứ vào báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán).
- Mức trích cụ thể giao cho HĐQT quyết định theo tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: / TTr-ĐHĐCĐ22

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 09 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc mức chi thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua mức chi thù lao cho Hội đồng Quản trị như sau:

1. Báo cáo mức chi thù lao HĐQT năm 2022

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 đã thông qua, mức chi thù lao HĐQT năm 2022 như sau

- Chủ tịch HĐQT : mức chi 15 triệu đồng/tháng.
- Phó Chủ tịch và các Thành viên : mức chi 10 triệu đồng/tháng.

Trong năm 2022, Công ty đã chi thù lao cho Hội đồng quản trị số tiền là: 330.000.000 đồng, tương đương 1,8% lợi nhuận sau thuế.

2. Thông qua mức chi thù lao HĐQT năm 2023

Đề xuất mức chi thù lao Hội đồng Quản trị năm 2023 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : mức chi 15 triệu đồng/tháng.
- Phó Chủ tịch và các Thành viên : mức chi 10 triệu đồng/tháng.
- Thư ký HĐQT : mức chi 05 triệu đồng/tháng.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023, khi đạt kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao, HĐQT sẽ đề xuất mức chi khen thưởng cụ thể để trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 xem xét.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DUỐC PHẨM BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / TTr-ĐHCĐ22

Bến Tre, ngày 09 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 như sau:
Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 05 đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty gồm có:

1. PricewaterhouseCoopers (PwC)
2. Deloitte
3. KPMG
4. Ernst & Young (EY)
5. Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / TTr-ĐHĐCĐ22

Bến Tre, ngày 09 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc xin huỷ phương án phát hành cổ phiếu theo
Chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”)
Nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2021 đã thông qua

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 đã thông qua ngày 30/3/2022;
- Căn cứ Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ21 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2021 thông qua ngày 30/03/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua nội dung sau:

- Chấp thuận huỷ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ21 đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2021 thông qua ngày 30/03/2022.

Lý do: Đến nay, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chưa có văn bản chấp thuận Đề án tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã gửi ngày 27/3/2023.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** DBT
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 156.254.770.000 đồng
6. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 15.625.477 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 15.625.477 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.039.783 cổ phiếu
8. **Giá trị phát hành tính theo mệnh giá:** 10.397.830.000 (bằng chữ: Mười tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng)
9. **Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022
10. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định.
11. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 7% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
12. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:7. Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 07 cổ phiếu mới.
13. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:07, cổ đông A được nhận $(105/7*100=7,35)$ 07 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 07 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,35 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*

14. **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.
15. **Phương thức phát hành:** Cổ tức bằng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
16. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến thực hiện trong năm 2023; Sau khi được UBCKNN thông báo nhận đủ hồ sơ báo cáo phát hành của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành phù hợp.
17. **Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:** Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
18. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre khi có Giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.
19. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
 - Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức như trên;
 - Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
 - Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
 - Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công;

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo
Chương trình lựa chọn người lao động

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Căn cứ Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre về vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm thực hiện chính sách đãi ngộ, khuyến khích người lao động đã có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Công ty và bổ sung nguồn vốn cho Công ty, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động với nội dung như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** DBT
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 156.254.770.000 đồng
6. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 15.625.477 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 15.625.477 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 750.000 cổ phiếu
8. **Giá trị phát hành tính theo mệnh giá:** 7.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng)
9. **Mục đích phát hành:** Huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.
10. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 4,8% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
11. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/Cổ phần.
12. **Nguyên tắc xác định giá bán:** Chào bán cho người lao động với giá bán bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
13. **Tổng số tiền huy động dự kiến:** 7.500.000.000 đồng
14. **Tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình (Đối tượng phát hành):** Là cán bộ công nhân viên (từ công ty mẹ đến công ty con) đã có đóng góp vào sự

phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình cụ thể do HĐQT quyết định.

15. **Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng lao động:** Thực hiện theo quy định trong Quy chế phát hành theo chương trình cho người lao động do HĐQT quyết định tại thời điểm phát hành.
16. **Hạn chế chuyển nhượng:** Phần vốn góp thêm này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
17. **Xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý cổ phiếu của người lao động mua trong đợt chào bán này khi người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.
18. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến thực hiện trong năm 2023; Sau khi được UBCKNN thông báo nhận đủ hồ sơ báo cáo phát hành của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành phù hợp.
19. **Mục đích thực hiện:** Nhằm gắn kết lợi ích người lao động với hiệu quả hoạt động của Công ty, ghi nhận sự đóng góp của các cấp cán bộ/nhân viên có đóng góp lớn đối với Công ty và bổ sung nguồn vốn cho Công ty.
20. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
21. **Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết:** Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho người lao động khác sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
22. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
23. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre khi có Giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.
24. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
 - Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất;
 - Quyết định nội dung và ban hành Quy chế phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động để thực hiện phương án này;

- Quyết định tiêu chí, danh sách người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);
- Quyết định thủ tục xử lý cổ phiếu khi người được quyền mua theo chương trình ESOP nghỉ việc;
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.
- Tùy từng trường hợp, Hội đồng quản trị quyết định các phương án xử lý cổ phiếu của người lao động mua trong đợt chào bán này khi người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Căn cứ Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre về vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** DBT
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 156.254.770.000 đồng
6. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 15.625.477 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 15.625.477 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 2.000.000 cổ phiếu
8. **Giá trị phát hành tính theo mệnh giá:** 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: hai mươi tỷ đồng)
9. **Mục đích phát hành:** Huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.
10. **Giá chào bán:** không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu, mức cụ thể ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định

11. Nguyên tắc xác định giá chào bán:

Giá phát hành được xác định dựa trên giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

- Giá trị sổ sách cổ phiếu tại ngày 31/12/2022

$$= \frac{(\text{VCSH} - \text{Lợi ích cổ đông thiểu số} - \text{Tài sản vô hình})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$
$$= \frac{(224.292.889.817 - 6.741.237.860 - 0)}{15.625.477} = 13.923 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- Dựa vào giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2022, giá chào bán được xác định nhằm tăng tỷ lệ thành công của đợt chào bán nhưng vẫn đảm bảo lợi ích của các cổ đông hiện hữu và cơ hội mở rộng kinh doanh của Công ty là không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu, mức cụ thể ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định.

12. Tổng số tiền huy động dự kiến: 20.000.000.000 đồng.

13. Đối tượng phát hành:

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính, đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; nhà đầu tư có tiềm lực hỗ trợ Công ty trong việc mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh, xúc tiến phát triển thêm đối tác và cam kết nắm giữ chứng khoán theo quy định.
- Số lượng: không quá 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Đối tượng phát hành:
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

14. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 12,80% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

15. Hạn chế chuyển nhượng: Phần vốn góp thêm này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

16. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT ra quyết định chào bán cho các đối tượng khác (tổ chức, cá nhân trong nước) theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định pháp luật. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

17. **Thời gian dự kiến phát hành:** Dự kiến thực hiện trong năm 2023; Sau khi được UBCKNN thông báo nhận đủ hồ sơ báo cáo phát hành của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành phù hợp.
18. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
19. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
20. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.
21. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
 - Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
 - Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu phát hành không phân phối hết (nếu có);
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất;
 - Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
 - Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: / QC-ĐHCĐ22

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 09 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

*V/v: Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 30/3/2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ năm 2023, cụ thể như sau:

A. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TRƯỚC CHÀO BÁN

- **Tên gọi:** Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- **Mã chứng khoán:** DBT
- **Địa chỉ:** 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- **Điện thoại:** 0275 3900059 Fax: 0275 3827467
- **Vốn điều lệ hiện tại:** 156.254.770.000 (Một trăm năm mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

B. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. **Tên cổ phiếu:** cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. **Mã cổ phiếu:** DBT
3. **Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông
4. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm chào bán:** 156.254.770.000 đồng, tương ứng 15.625.477 cổ phần, bao gồm:
6. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền là

- 5:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì sẽ nhận được 01 quyền mua cổ phiếu, cứ 05 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới phát hành thêm).
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** 3.125.095 cổ phiếu tương ứng bằng 20% số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành tại thời điểm chào bán.
 8. **Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:** 31.250.950.000 đồng
 9. **Mục đích chào bán:**
 - Bổ sung nguồn vốn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 10. **Hình thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
 11. **Đối tượng chào bán:** Là các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định (thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).
 12. **Giá chào bán:**

Nguyên tắc xác định giá bán:

 - *Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán năm 2022 của Công ty:*

Vốn chủ sở hữu

Giá trị sổ sách = -----

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

211.479.238.136

Giá trị sổ sách = ----- = 13.537 đồng

15.625.477

- **Giá thị trường:** Giá bán được tính bình quân giá tham chiếu trong khoảng thời gian 30 ngày liên tiếp trước ngày công bố thông tin (số liệu tại website: www.hsx.vn)
- Để đảm bảo cho đợt chào bán thành công, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị đề nghị là: **10.000 đồng/cổ phiếu.**

13. **Tổng số vốn huy động theo giá chào bán dự kiến:** 31.250.950.000 đồng

14. **Thặng dư cổ phần:** 0 đồng.

15. **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:** Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ chuyển nhượng 01 lần duy nhất (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba). Bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển nhượng quyền này sẽ được quyết định bởi HĐQT.

16. **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

17. **Phương thức phân phối:** Phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.

18. **Thời gian dự kiến chào bán:** trong năm 2023 sau khi được UBCKNN chấp thuận. ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thị trường.

19. Phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có):

- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 103 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 5:1, cổ đông A được nhận ($103/5=20,6$) 20 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 20 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,6 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
- Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết: số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ sẽ được HĐQT phân phối lại cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu có nhu cầu mua thêm) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phân phối hết toàn bộ số cổ phiếu được chào bán.

20. Hạn chế chuyển nhượng:

- Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

21. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 31.250.950.000 đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động nhằm cải thiện tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản công ty để đảm bảo an toàn, bền vững trong hoạt động kinh doanh và đảm bảo cấu trúc vốn lưu động an toàn.

Đại hội Đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời ĐHCĐ cho phép HĐQT có thể điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

22. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án chào bán:

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo đúng tỷ lệ dự kiến, Công ty sẽ có phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán là:

- Số cổ phiếu còn lại ủy quyền HĐQT quyết định bán tiếp với mức giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu, đối tượng được mua do Hội đồng quản trị quyết định.
- Trong trường hợp các cổ đông hiện hữu không có nhu cầu mua tiếp hoặc đối tượng khác không mua hết số cổ phần chưa chào bán hết, thì vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phần thực tế đã chào bán được. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT

căn cứ theo tình hình thực tế của công ty để triển khai các phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn và/hoặc cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của công ty.

23. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến chào bán:

Trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu - EPS.
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu.
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

a. Về pha loãng EPS và giá trị so sách:

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty, cụ thể như sau:

- Thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu EPS

Công thức tính:	EPS (cơ bản) =	Lợi nhuận sau thuế TNDN
		Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân = $(X * 12 + Y * t) / 12$		
<p>X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi bán Y: Số lượng cổ phiếu chào bán thêm t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của số lượng cổ phiếu chào bán thêm</p>		

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên cổ phiếu (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

Công thức tính: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu = $\frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc chào bán thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi chào bán do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách trên 01 cổ phiếu của Công ty.

- Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm).

- Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm:

Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu: việc chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ khiến giá cổ phiếu bị điều chỉnh kỹ thuật do Sở Giao dịch chứng khoán tính toán. Theo đó, công thức tính toán như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (l \times Pr)}{1 + l}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu DBT trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán mới để tăng vốn
- PR_{t-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền
- l : tỷ lệ tăng vốn theo giá chào bán quyền mua cổ phiếu
- Pr : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu

24. Ủy quyền và Lưu ký đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung cổ phiếu chào bán:

a. Ủy quyền:

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai chi tiết phương án chào bán.
- Chủ động thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan.
- Lựa chọn thời điểm chào bán cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án chào bán, xin phép chào bán và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Lập kế hoạch chi tiết sử dụng vốn và điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định.
- Thực hiện thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- Chủ động điều chỉnh phương án chào bán liên quan đến số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán dựa trên tình hình thực tế của Công ty và của thị trường đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chủ động điều chỉnh phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua theo tình hình thực tế và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán để đảm bảo đợt chào bán thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, tình hình thực tế tại Công ty đảm bảo đúng quy định pháp luật.

b. Lưu ký và đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung số cổ phiếu chào bán

- Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông lưu ký và đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm ngay sau khi hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ.
- Đại hội đồng cổ đông cam kết đưa số cổ phiếu của đợt tăng vốn lưu ký và đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán ngay sau khi đợt chào bán kết thúc.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các thủ tục liên quan đến việc lưu ký và đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung của số cổ phiếu chào bán thêm trong đợt tăng vốn này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty đại chúng theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty, cụ thể:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai, thùng
2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc trị bệnh cho người
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất trang thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình.
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng các trang thiết bị: các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ; các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X Quang, điện liệu pháp, y điện; các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường, thiết bị siêu âm y tế; máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính; máy đo nhịp tim bằng điện; thiết bị nội soi, thiết bị chiếu chụp; các dụng cụ và thiết bị quang học như kính lúp, kính hiển vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
4610	Đại lý môi giới đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý ký gửi hàng hóa

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4620	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật.
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai, thùng
4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm. Xuất nhập khẩu các mặt hàng: thuốc thành phẩm, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm. Mua bán dược liệu. Bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế. Xuất nhập khẩu dược liệu
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, trang thiết bị y tế
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng: bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt). Mua bán thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt)
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ thuốc đông y, bán lẻ thuốc nam; Bán lẻ thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt); Bán lẻ sinh phẩm y tế.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chỉ phục vụ cho hoạt động vận chuyên hàng hóa của Công ty)
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi
5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: giao nhận hàng hóa, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hóa liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).
5590	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Cho thuê mặt bằng
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chứ được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng để kinh doanh
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865)
7213	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: phát triển nguồn dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu, đề án nghiên cứu, chứng cơ sở khoa học của bài thuốc đông y và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc đông y; khảo sát thống kê các loại dược liệu làm thuốc; sưu tầm, kế thừa và ứng dụng các bài thuốc đông y, tìm kiếm, khai thác, sử dụng dược liệu mới.
7310	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (CPC 871), trừ quảng cáo thuốc lá
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị y tế
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ những mặt hàng nhà nước cấm xuất, nhập khẩu).
	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / TTr-ĐHCD22

Bến Tre, ngày 09 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm
tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua nội dung sau:

- Chấp thuận chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre trong năm 2023 được tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty, bao gồm: Công ty con, Công ty liên kết hoặc đầu tư vào các công ty khác tùy theo kế hoạch, chiến lược của Công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua, chào bán công khai.
- Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định phương án, cách thức và thời gian thực hiện các nội dung trên theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan, tổ chức có liên quan người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua nội dung sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ.
- Việc ủy quyền có thời hạn 01 năm kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc khi có quyết định khác của Đại hội đồng Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm tài chính năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai, như sau:

- Thông qua việc chấp thuận cho Ông Phạm Thứ Triệu nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (mã chứng khoán: DBT) dẫn đến việc Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan sở hữu đạt hoặc vượt mức 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai, cụ thể như sau:
 - o Bên chuyển nhượng:
 - o Bên nhận chuyển nhượng: Ông Phạm Thứ Triệu
 - o Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: dự kiến cổ phiếu DBT
 - o Phương thức giao dịch: giao dịch thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu hiện đang nắm giữ:%
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan hiện đang nắm giữ:%
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:%
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:%
 - o Thời gian thực hiện: sau khi ĐHĐCĐ thường niên của DBT thông qua.
 - o Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng này để đảm bảo thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.
- Việc chuyển nhượng cổ phiếu DBT giữa Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan của ông Phạm Thứ Triệu với nhau không làm thay đổi tổng tỷ lệ sở hữu cũng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
nhiệm kỳ 2019-2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 thông qua việc miễn nhiệm và đề cử, ứng cử để bầu bổ sung Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2023 như sau:

I. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT:

Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT (đính kèm)

1. Họ và tên: – sinh năm:
 - Chức vụ: Thành viên HĐQT
 - Lý do:
2. Họ và tên: – sinh năm:
 - Chức vụ: Thành viên HĐQT
 - Lý do:
3. Họ và tên: – sinh năm:
 - Chức vụ: Thành viên HĐQT
 - Lý do:

II/ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty: 05 thành viên.

Số lượng thành viên HĐQT hiện nay: thành viên.

Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: thành viên.

Tới thời điểm diễn ra ĐHCĐ, Hội đồng Quản trị Công ty chưa nhận được bất cứ hồ sơ đề cử, ứng cử, tự đề cử Thành viên HĐQT nào của cổ đông.

Theo Điều lệ Công ty và giới thiệu của Hội đồng quản trị tại Biên bản họp HĐQT ngày, Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất giới thiệu ứng cử viên HĐQT để bầu bổ sung vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2023, cụ thể:

1. Họ và tên: – sinh năm:
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty:
 - Trình độ chuyên môn:

2. Họ và tên: – **sinh năm:**

- Chức vụ hiện nay tại Công ty:
- Trình độ chuyên môn:

3. Họ và tên: – **sinh năm:**

- Chức vụ hiện nay tại Công ty:
- Trình độ chuyên môn:

Đính kèm Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên Thành viên Hội đồng Quản trị.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2019-2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre,

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2023 tại Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2022 Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội:

Chủ tọa đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
- Nhiệm kỳ: 2019- 2023
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:
- Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: (Theo quy định tại khoản 3 điều 21 Điều lệ Công ty)
 - a) Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - b) Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
 - c) Trường hợp số ứng viên bằng với số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến), phương thức bầu cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định.
 - d) Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - e) Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - o Gạch tên các ứng cử viên;
 - o Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
 - o Số ứng viên mà đại biểu bầu nhiều hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - o Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - o Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ủy ban Kiểm toán.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:
 - Giấy đề cử/tự đề cử làm ứng cử viên HĐQT (theo mẫu)
 - Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
 - Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có)
 - Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.
 - Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
2. Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre trước 16g00 ngày 04/5/2023 theo địa chỉ sau:

- Ban Tổ chức ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- Địa chỉ: số 11 Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú – TP.HCM Điện thoại : 0919 922 787

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....ngày.....tháng..... năm 2023

GIẤY ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019-2023

(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm ngày 10/4/2023): cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023.

Trân trọng kính chào./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....ngày.....tháng..... năm 2023

**GIẤY ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019-2023**

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

- Người đại diện nhóm cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến ngày 10/4/2023) của nhóm cổ đông:
cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre cho chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

4. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

5. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023.

Trân trọng kính chào./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

STT	Họ và tên	CMND/ CCCD/ GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng CPSH (tính đến ngày 10.4.2023)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
Tổng cộng					

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....ngày.....tháng..... năm 2023

**GIẤY TỰ ĐỀ CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2019-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm ngày 10/4/2023):..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin cam đoan sẽ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, và hết lòng đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Trân trọng kính chào./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ chuyên môn (nếu có).

Người tự đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....ngày.....tháng..... năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN THAM GIA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2019-2023**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.
- Căn cứ Quy định đề cử, ứng cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023.

Hôm nay, vào lúc giờ ngày/...../2023, tại,

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, cùng nhau nắm giữcổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
4					
5					
	Tổng cộng				

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2019-2023

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Cuộc họp kết thúc lúc giờ....., ngày /...../2023 và tất cả các thành viên đều thống nhất với nội dung cuộc họp.

....., ngày..... tháng năm

Thư ký ghi biên bản

Người được đề cử đại diện nhóm

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN
BẦU BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2019-2023**

Họ và tên:	- Giới tính:			
Ngày tháng năm sinh:	/ /			
CCCD số, ngày cấp, nơi cấp :				
Quốc tịch:				
Địa chỉ thường trú:				
Trình độ chuyên môn:				
Quá trình công tác:				
- Từ đến :				
- Từ đến :				
- Từ đến :				
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre:				
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác:				
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre :	... cổ phần, chiếm ...%/vốn điều lệ			
+ Đại diện sở hữu :	... cổ phần, chiếm ...%/vốn điều lệ			
+ Cá nhân sở hữu :	... cổ phần, chiếm ...%/vốn điều lệ			
Các lợi ích có liên quan tới Cty :				
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:				
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Cty CP Dược phẩm Bến Tre :				
Stt	Mối quan hệ	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Chiếm % vốn điều lệ
1				

MỤC LỤC ĐIỀU LỆ CÔNG TY

PHẦN MỞ ĐẦU	59
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	59
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	59
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	60
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	60
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	60
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	61
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	61
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	64
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	64
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	64
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	65
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	66
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	66
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	66
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	67
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	67
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	67
Điều 12. Quyền của cổ đông	67
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	68
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	69
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	71
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	73
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	73
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	74
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	75
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	76
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	78
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	79
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	81
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	82
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	82
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	82

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	83
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	84
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	85
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	86
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	87
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	89
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	89
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	90
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	90
Điều 34. Người điều hành Công ty	90
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	90
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	91
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	91
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	91
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	92
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	92
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	92
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	93
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	93
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	94
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	95
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	95
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	95
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	95
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	96
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	96
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	96
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	96
Điều 47. Năm tài chính	96
Điều 48. Chế độ kế toán.....	97
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	97
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	97
Điều 50. Báo cáo thường niên	97
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	97
Điều 51. Kiểm toán.....	97
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	98
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.....	98

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	98
Điều 53. Giải thể công ty.....	98
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	98
Điều 55. Thanh lý	99
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	99
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	99
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	100
Điều 57. Điều lệ công ty.....	100
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	100
Điều 58. Ngày hiệu lực	100

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được tổ chức ngày 30 tháng 03 năm 2022,

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dược Phẩm Bến Tre.

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Ben Tre Pharmaceutical Joint-Stock Company.

- Tên Công ty viết tắt: BEPHARCO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Điện thoại: (0275) 3900 059

- Fax: (0275) 3824248

- E-mail: bepharco.vietnam@bepharco.com

- Website: www.bepharco.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

2. Tổng giám đốc Công ty;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và các vấn đề khác theo sự quyết định, phân công và ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty với phạm vi thẩm quyền công việc theo từng thời điểm phù hợp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai, thùng
2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc trị bệnh cho người
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất trang thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình.
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng các trang thiết bị: các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ; các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X Quang, điện liệu pháp, y điện; các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường, thiết bị siêu âm y tế; máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính; máy đo nhịp tim bằng điện; thiết bị nội soi, thiết bị chiếu chụp; các dụng cụ và thiết bị quang học như kính lúp, kính hiển vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
4610	Đại lý môi giới đầu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý ký gửi hàng hóa
4620	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật.
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai, thùng
4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm. Xuất nhập khẩu các mặt hàng: thuốc thành phẩm, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm. Mua bán dược liệu. Bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế. Xuất nhập khẩu dược liệu
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, trang thiết bị y tế
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng: bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt). Mua bán thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt)
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ thuốc đông y, bán lẻ thuốc nam; Bán lẻ thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt); Bán lẻ sinh phẩm y tế.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chỉ phục vụ cho hoạt động vận chuyển hàng hóa của Công ty)
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: giao nhận hàng hóa, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hóa liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).
5590	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Cho thuê mặt bằng
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chứ được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng để kinh doanh
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865)
7213	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: phát triển nguồn dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu, đề án nghiên cứu, chứng cơ sở khoa học của bài thuốc đông y và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc đông y; khảo sát thống kê các loại dược liệu làm thuốc; sưu tầm, kế thừa và ứng dụng các bài thuốc đông y, tìm kiếm, khai thác, sử dụng dược liệu mới.
7310	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (CPC 871), trừ quảng cáo thuốc lá
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị y tế

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ những mặt hàng nhà nước cấm xuất, nhập khẩu).
	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Dược phẩm, đồng thời nâng cao hiệu quả, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 156.254.770.000 đồng. *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.625.477 cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

8. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo các quy định hiện hành tối đa là 0% vốn điều lệ.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 07 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị (Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị).
4. Tổng giám đốc Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ủy ban Kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp

thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban Kiểm toán thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ủy ban Kiểm toán không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và thành viên Ủy ban Kiểm toán;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền

Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Dược phẩm Bến Tre – Trang

của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải

gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự

định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Trường hợp số ứng cử viên bằng với số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 điều này.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- j. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban Kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

b) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác;

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên;

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi

Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Dược phẩm Bến Tre – Trang

dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ủy ban Kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Khi có các nội dung khác cần quyết định trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban Kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy ban Kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 3 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban Kiểm toán;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban Kiểm toán;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân quyền của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
- c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhất trí thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2022 tại TP Bến Tre và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHẮC HANH



Số: / TTr-ĐHCĐ22

Bến Tre, ngày 09 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022

Thời gian khai mạc: vào lúc 08g30' ngày 18/4/2023.

Địa điểm: Khách sạn Hàm Luông (200C Hùng Vương, Phường 5, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre)

PHẦN I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Thái Dương – Thư ký HĐQT trình bày

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Đại biểu khách mời:

Ông	-	
Ông Nguyễn Khắc Hanh	-	Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thứ Triệu	-	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Xuân An	-	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Nguyễn Gia Bảo	-	Thành viên HĐQT
Ông Trần Huy Chương	-	Thành viên HĐQT

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: bao gồm tất cả Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông chốt ngày 10/4/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – CN TPHCM lập số 599/2023-DBT/VSD-ĐK ngày 10/4/2022 là 1.489 cổ đông, với số cổ phiếu lưu hành là 15.635.477 cổ phần, 01 cổ phần phổ thông tương ứng là 01 phiếu biểu quyết

Cổ đông và các đại diện được ủy quyền tham dự đại hội là đại biểu (tham dự đại biểu, ủy quyền tham dự đại biểu), đại diện cho số phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Thông qua quy chế làm việc, chương trình đại hội, giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

- Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
Tỷ lệ biểu quyết: đại biểu tham dự đại hội thống nhất.
(có Quy chế kèm theo).
- Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.
Tỷ lệ biểu quyết: % đại biểu tham dự đại hội thống nhất.
(có chương trình làm việc kèm theo).
- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa gồm có 03 thành viên:
 - + Ông - Chủ tịch HĐQT
 - + Ông - Thành viên HĐQT
 - + Ông - Thành viên HĐQTTỷ lệ biểu quyết: % đại biểu tham dự đại hội thống nhất.
- Giới thiệu -
- Tỷ lệ biểu quyết: % đại biểu tham dự đại hội thống nhất.

4. Thông qua Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT

- Thông qua Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT (có Quy chế kèm theo).
 - + Trường hợp số ứng viên bằng với số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết, phương thức bầu cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định.
 - + Tại thời điểm khai mạc đại hội, Hội đồng Quản trị chưa nhận được bất cứ hồ sơ đề cử, ứng cử, tự đề cử Thành viên HĐQT nào của cổ đông.
 - + Căn cứ khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty: “Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật”.
- Xin ý kiến đại hội về việc thông qua Quy chế bầu cử, giao cho Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên đề bầu bổ sung Thành viên HĐQT theo nghị quyết HĐQT số/NQ-HQĐT ngày và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định và phương thức bầu
..... % đại biểu tham dự đại hội thống nhất thông qua Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, giao cho Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên đề bầu bổ sung Thành viên HĐQT và phương thức bầu Thành viên HĐQT là biểu quyết.

5. Giới thiệu Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Giới thiệu Ban kiểm phiếu gồm có 03 thành viên có tên sau đây:
 - + Ông - TV HĐQT, Chủ tịch UBKT, Trưởng ban
 - + Ông -, Thành viên
 - + Ông -, Thành viênTỷ lệ biểu quyết: % đại biểu tham dự đại hội thống nhất.
- Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội gồm có 02 thành viên có tên sau đây:

- + Ông -, Trưởng ban
+ Ông -, Thành viên
Tỷ lệ biểu quyết: % đại biểu tham dự đại hội thống nhất.

PHẦN II . NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I/ ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH:

1. Báo cáo hoạt động năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty.
(Ông Phạm Thứ Triệu trình bày)
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty.
Các chỉ tiêu tài chính công ty mẹ và hợp nhất 2022 đã được kiểm toán.
(Ông Phạm Thứ Triệu trình bày)
3. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2022
(Ông Trần Nguyễn Gia Bảo trình bày)
5. Tờ trình thông qua kết quả KD năm 2022 và kế hoạch KD năm 2023
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
6. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
7. Tờ trình về việc mức chi thù lao HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
9. Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu năm 2022
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
10. Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 100:7)
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
11. Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP (7,5 tỷ)
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
12. Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ (20 tỷ)
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)

13. Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 5:1)
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
14. Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
15. Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng/giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
16. Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ.
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
17. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty
(Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)

II/ THẢO LUẬN, Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

1.1. Ý kiến của cổ đông số

1.2. Ý kiến giải trình của Chủ tọa đoàn:

III/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHCĐ, kết quả biểu quyết như sau:

TT	Nội dung, vấn đề cần biểu quyết	Tỷ lệ tán thành	Tỷ lệ không tán thành	Tỷ lệ không có ý kiến
1.	Báo cáo hoạt động năm 2022 và Phương hướng kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty			
2.	Báo cáo tổng kết năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty			
3.	Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ủy ban kiểm toán			
4.	Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ (DBT) đã được kiểm toán			
5.	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán			

TT	Nội dung, vấn đề cần biểu quyết	Tỷ lệ tán thành	Tỷ lệ không tán thành	Tỷ lệ không có ý kiến
6.	Kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ (DBT) và kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022			
7.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ (DBT) và kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023			
8.	Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022			
9.	Mức chi trả cổ tức năm 2022			
10.	Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023			
11.	Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023			
12.	Thông qua Quỹ lương năm 2022			
13.	Thông qua mức trích Quỹ lương năm 2023			
14.	Mức chi thù lao HĐQT năm 2022			
15.	Kế hoạch chi thù lao HĐQT năm 2023			
16.	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023			
17.	Xin hủy phương án phát hành cổ phiếu (ESOP) năm 2021			
18.	Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022			
19.	Phương án phát hành cổ phiếu ESOP			
20.	Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ			
21.	Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ			
22.	Bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty			
23.	Ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty			
24.	Ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ.			
25.	Miễn nhiệm tư cách Thành viên HĐQT đối với			
26.	Bầu bổ sung làm Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2023			

PHẦN III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Thông qua biên bản và Nghị quyết đại hội:

Ông – thay mặt Ban Thư ký thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
..... % đại biểu tham dự đại hội thống nhất với biên bản và nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2022.

2. Đáp từ.

Vào lúc ...g..... cùng ngày, Ông thay mặt Đoàn chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Biên bản này được lập thành 02 bản lưu tại Ban Thư ký Hội đồng quản trị, photo gửi cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và công bố thông tin trên website của Công ty tại địa chỉ <http://bepharco.com/quan-he-co-dong/>

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**

.....

.....



Số: / QC-ĐHCĐ22

Bến Tre, ngày 09 tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được tổ chức ngày 09 tháng 5 năm 2023,

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình và tiến hành thảo luận,
Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần
Dược phẩm Bến Tre đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Số TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ tán thành
1.	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và Phương hướng kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty	
2.	Thông qua Báo cáo tổng kết năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty	
3.	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ủy ban kiểm toán	
4.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ (DBT) đã được kiểm toán	
5.	Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán	
6.	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ (DBT) và kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022	

Số TT	Nội dung biểu quyết			Tỷ lệ tán thành																		
	<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Chỉ tiêu</th> <th rowspan="2">ĐVT</th> <th colspan="2">Kết quả KD năm 2022</th> </tr> <tr> <th>Công ty mẹ (DBT)</th> <th>Hợp nhất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Doanh thu</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>754,00</td> <td>754,62</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>23,26</td> <td>50,86</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>18,44</td> <td>40,50</td> </tr> </tbody> </table>				Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả KD năm 2022		Công ty mẹ (DBT)	Hợp nhất	Doanh thu	Tỷ đồng	754,00	754,62	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,26	50,86	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,44	40,50
Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả KD năm 2022																				
		Công ty mẹ (DBT)	Hợp nhất																			
Doanh thu	Tỷ đồng	754,00	754,62																			
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,26	50,86																			
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,44	40,50																			
7.	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ (DBT) và kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023																					
	<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Chỉ tiêu</th> <th rowspan="2">ĐVT</th> <th colspan="2">Kế hoạch KD năm 2023</th> </tr> <tr> <th>Công ty mẹ (DBT)</th> <th>Hợp nhất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Doanh thu</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>1.100</td> <td>1.105</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>52,50</td> <td>53,00</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>Tỷ đồng</td> <td>42,00</td> <td>42,40</td> </tr> </tbody> </table>				Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch KD năm 2023		Công ty mẹ (DBT)	Hợp nhất	Doanh thu	Tỷ đồng	1.100	1.105	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,50	53,00	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,00	42,40
Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch KD năm 2023																				
		Công ty mẹ (DBT)	Hợp nhất																			
Doanh thu	Tỷ đồng	1.100	1.105																			
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,50	53,00																			
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,00	42,40																			
8.	<p>Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022: Trích quỹ khen thưởng 3% lợi nhuận sau thuế, trích quỹ phúc lợi 2% lợi nhuận sau thuế, lợi nhuận còn lại sẽ đưa vào lợi nhuận chưa phân phối là 56.570.188.157 đồng.</p>																					
9.	Thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022 là 7% bằng cổ phiếu, theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số /TTr-ĐHCĐ22 tại mục 16 điều này.																					
10.	<p>Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023: Trích quỹ khen thưởng: 3% lợi nhuận sau thuế. Trích quỹ phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định quỹ tiền lương dựa theo tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty. Các quỹ còn lại giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023.</p>																					
11.	Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 dự kiến là 10% bằng tiền hoặc cổ phiếu. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm, mức chi tạm ứng cổ tức năm 2023 phù hợp kết quả kinh doanh của Công ty.																					
12.	Thông qua Quỹ lương năm 2022 là: 142.286.164.086 đồng và Kế hoạch trích tổng Quỹ lương năm 2023 không quá 16% doanh số năm 2023 nhưng phải đảm bảo đạt 80% kế hoạch doanh số năm 2023.																					
13.	Thông qua báo cáo mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2022 số tiền là 330 triệu đồng, tương đương 1,8% lợi nhuận sau thuế.																					
14.	<p>Thông qua kế hoạch chi thù lao HĐQT năm 2023 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT: mức chi 15 triệu đồng/tháng. - Phó Chủ tịch và các Thành viên: mức chi 10 triệu đồng/tháng. - Thư ký HĐQT: 5 triệu đồng/tháng. <p>Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023, khi đạt kế hoạch lợi nhuận do ĐHCĐ giao, HĐQT sẽ đề xuất mức chi khen thưởng cụ thể để trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023 xem xét.</p>																					
15.	<p>Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023: Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 05 đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty gồm có: PricewaterhouseCoopers (PwC), Deloitte, KPMG, Ernst & Young (EY), Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.</p>																					

Số TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ tán thành
16.	Thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu (ESOP) năm 2021 theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ21 đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2021 thông qua ngày 30/3/2022. Lý do: UBCK Nhà nước chưa có công văn chấp thuận Đề án phát hành cổ phiếu theo chương trình cho người lao động.	
17.	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022 theo Tờ trình số /TTr-ĐHĐCĐ22 kèm tài liệu Đại hội.	
18.	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ESOP theo Tờ trình số /TTr-ĐHĐCĐ22 kèm tài liệu Đại hội.	
19.	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số /TTr-ĐHĐCĐ22 kèm tài liệu Đại hội.	
20.	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số /TTr-ĐHĐCĐ22 kèm tài liệu Đại hội.	
21.	Thông qua Tờ trình bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.	
22.	Thông qua việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty, bao gồm Công ty con, Công ty liên kết hoặc các công ty khác phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển của Công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua, chào bán công khai. Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định phương án, cách thức và thời gian thực hiện các nội dung trên theo quy định pháp luật hiện hành.	
23.	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ. Việc ủy quyền có thời hạn 01 năm kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc khi có quyết định khác của Đại hội đồng Cổ đông.	
	Thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên HĐQT đối với theo đơn xin từ nhiệm ngày	
	Thông qua việc bầu bổ sung làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023.	

Điều 2. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2022 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ủy ban Kiểm toán;
- Tất cả CĐ Cty;
- UBCK NN;
- HSX;
- VSD;
- Lưu: TK HĐQT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**

.....